

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/ QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Th, sinh năm 1962.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 22, ngõ 178, Quan Nhân, phường Nh, quận Th, thành phố H.

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 01/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ(đã chết); có chồng: Vũ Ngọc H, sinh năm 1962 (đã ly hôn); con: Không

Tiền án:

- Bản án số 105/HSST ngày 17/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 13/HSST ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tại Bản án 105/HSST ngày 17/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện

Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang buộc Th phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 38 tháng tù; chấp hành xong án phạt tù ngày 21/5/2017.

- Bản án số 03/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 920.000 đồng, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/7/2018).

- Bản án số 84/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 2.300.000 đồng; phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong án phạt tù ngày 10/01/2021.

- Bản án số 22/2022/HSST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 1.235.000 đồng, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/11/2022).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/12/1973 bị Công an huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt, xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 31/12/1973 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 11/4/1974 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 30/10/1974 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 29/10/1976 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 31/5/1977 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 24 ngày 27/01/1978 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 381 ngày 23/11/1978 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 26/8/1981 bị Công an thành phố Hà Nội bắt về hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm.

- Ngày 06/6/1982, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 180 ngày 12/8/1982 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 164 ngày 21/6/1984 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 16/8/1994, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi “Chống người thi hành công vụ”.

- Bản án số 336 ngày 16/3/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 34 ngày 22/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

* *Bị hại:* Chị Thân Thị Th, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 52, đường Ng, phường Tr, thành phố B, tỉnh B

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường D, thành phố B, tỉnh B

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Th, sinh năm 1962, trú tại Số nhà 22, ngõ 178, Quan Nhân, phường Nh, quận Th, thành phố H nhưng sinh sống lang thang trên địa bàn thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, Th thuê xe ôm đi từ khu vực ga Bắc Giang đến chợ Ké, tổ dân phố Giáp Hải, phường Dĩnh Ké, thành phố Bắc Giang mục đích xem ai có sơ hở tài sản thì trộm cắp. Đến nơi, Th đi bộ vào trong chợ Ké qua cổng chợ số 02. Khi đi đến cửa hàng bán đồ vàng mã của anh Nguyễn Văn Ch, Th nhìn thấy chị Thân Thị Th mặc một chiếc áo khoác, túi áo ngoài bên trái để lộ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Th đi đến đứng áp sát phía sau bên trái chị Th, dùng các đầu ngón tay phải thò vào bên trong túi áo khoác bên trái của Chị Th lấy chiếc điện thoại di động. Chị Th thấy động túi áo khoác bên trái nên dùng tay phải sờ vào túi áo kiểm tra thì phát hiện mất chiếc điện thoại. Chị Th hô hoán: “Ăn cắp điện thoại” và quan sát những người xung quanh thì thấy trên tay phải của Th đang cầm 01 điện thoại di động. Chị Th dùng tay phải túm vào tay phải

của Th thì xác định điện thoại di động mà Th đang cầm là điện thoại của Chị Thvừa bị trộm cắp nên Chị Th đã lấy lại điện thoại. Sau khi lấy lại điện thoại xong, Chị Th nói với Th: “Sao bà già thế này mà vẫn đi ăn cắp”, Th trả lời “Điện thoại của cô bị rơi”. Chị Thnói: “Điện thoại của cháu ở trong túi sao lại rơi vào tay của cô”. Lúc này, mọi người xung quanh hỏi Th ở đâu đến móc túi trộm cắp nhưng Th không nói gì. Do đã lấy lại được điện thoại nên Chị Thđi về nhà. Ngay sau đó, Th đi bộ hướng ra cổng chợ số 3 để rời đi. Thấy vậy, anh Chúc đi đến Ban Quản lý chợ và báo cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang biết sự việc. Anh Toàn đi ra khu vực cổng chợ số 3 giữ Th lại đưa vào Ban quản lý chợ để làm việc và gọi điện báo cho Công an phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang biết đến lập biên bản sự việc và chuyển đến Công an thành phố Bắc Giang giải quyết. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã bắt giữ Trần Thị Th về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan điều tra, Th khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của Chị Thnhư nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, IMEI: 353175863122118, mua mới đầu năm 2022, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 14/01/2023 là 15.000.000 đồng. 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 14/01/2023 là 20.000 đồng.

Cơ quan điều tra cho chị Thquan sát Trần Thị Th. Kết quả chị Thnhận ra Th là người phụ nữ có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Thtại chợ Kế ngày 14/01/2023. Cơ quan điều tra cho anh Nguyễn Văn Ch và Th nhận dạng ảnh chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của chị Thuỷ. Kết quả anh Chúc và Th nhận ra và xác định bản ảnh chiếc điện thoại Cơ quan điều tra đưa ra chính là chiếc điện thoại Th đã trộm cắp ngày 14/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thân Thị Th không yêu cầu bị cáo Trần Thị Th phải bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận ngày 14/01/2023, bị cáo có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 12 Propmax tại Chợ Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc

Giang như bản Cáo trạng đã nêu và như bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người chứng kiến không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/01/2023, tại chợ Kế thuộc Tổ dân phố Giáp Hải, phường Đình Kế, thành phố Bắc

Giang, bị cáo Trần Thị Th có hành vi trộm cắp của chị Thân Thị Th một chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax được bọc một chiếc ốp nhựa có tổng trị giá 15.020.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Bộ luật Hình sự. Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của chị Th, thực hiện với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Th 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/01/2023.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị Th.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an tp Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

(ĐÃ KÝ)

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(ĐÃ KÝ)